

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Nguyễn Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại tỉnh C; Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường T, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959 (đã chết năm 2011); Có vợ: Dương Lệ H, sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2010); Vợ Phương Thị N, sinh năm 1987 (đã ly hôn tháng 5/2019); Con: có 01 con, sinh năm 2008; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 19/2015/HSST ngày 21/3/2015, đến ngày 28/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 03/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 25/7/2019, tổ công tác Công an xã S, thành phố C, tỉnh C trong quá trình tuần tra tại khu vực bản S, xã S, thành phố C thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, trú tại Tổ 04, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Văn A tự giác lấy từ trong chiếc ví giả da màu đen để trong túi quần sau bên phải, giao nộp 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh và 01 gói được gói bên ngoài bằng tờ vé xô số in chữ màu đỏ, bên trong là chất bột màu trắng và cơ quan điều tra Công an thành phố tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy. A khai nhận 01 gói trên là Heroine A tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C Nguyễn Văn A khai nhận, nguồn gốc chất ma túy trên Hùng có được là mua của một người tên T nhà ở tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C với giá 150.000 đồng.

Ngày 26/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Đồng Văn T tại tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C. Kết quả không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 01/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và gửi mẫu giám định, xác định khối lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,1 gam (*Bút lục 33, 34*). Gửi toàn bộ vật chứng trên giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, không hoàn lại mẫu vật giám định.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bị thu giữ có được là do mua của Đồng Văn T, sinh năm 1981, nhà ở tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C với giá 150.000 đồng vào ngày 24/7/2019. Kết quả điều tra xác định, việc mua bán Heroine giữa A và T không có ai biết. Tại Cơ quan điều tra, T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Nguyễn Văn A vào ngày 24/7/2019. Ngoài lời khai của A không có tài liệu khác chứng minh nên không có cơ sở để xử lý T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết luận giám định số 06/GĐ-KTHS ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận 01 mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình khám xét gửi đến giám định có khối lượng 0,1gam là ma túy loại Heroine (*Bút lục 35*);

Cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C đã truy tố Nguyễn Văn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án;

Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố *(Theo hồ sơ bên trong là 01 tờ vé xổ số được in chữ màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh)* vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 25/7/2019; 01 ví giả da màu đen, bên trong không có đồ vật tài sản gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 25/7/2019, tại khu vực bản S, xã S, thành phố C, tỉnh C, Nguyễn Văn A đang tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã S, thành phố C, tỉnh C phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 19/2015/HSST ngày 21/3/2015, đến ngày 28/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo, giáo dục cho bản thân mà còn tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 tờ vé xổ số được in chữ màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 25/7/2019; 01 ví giả da màu đen, bên trong không có đồ vật tài sản gì.

Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 14 (Mười bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 tờ vé xổ số được in chữ màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 25/7/2019; 01 ví giả da màu đen, bên trong không có đồ vật tài sản gì.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/11/2019 giữa Công an thành phố C, tỉnh C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố ;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Bích Nga